

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 266/HĐND-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2021; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại: Tờ trình số 28/TTr-STC ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Công văn số 3568/STC-QLGCS ngày 17 tháng 11 năm 2021; ý kiến

thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại các Báo cáo: Số 116/BC-STP ngày 18 tháng 6 năm 2021 và số 183/BC-STP ngày 23 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

“**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

b) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp của các cơ sở đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

d) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng công trình sự nghiệp của các cơ sở giáo dục: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số

13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2021; các nội dung khác của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Văn Minh

Phụ lục**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG ĐỐI VỚI NHÀ LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI***(Kèm theo Quyết định số 72/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Loại diện tích chuyên dùng/ Đơn vị sử dụng	Diện tích tối đa (m ²)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	300	120	60
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân	120	100	50
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin			
	Hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh (<i>thuộc Sở Thông tin và Truyền thông</i>)	80		
	<i>Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</i>	60	50	40
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	<ul style="list-style-type: none"> - Có trang bị bàn viết (<i>không kể sân khấu</i>) 1,8m²/chỗ ngồi; - Không trang bị bàn viết (<i>không kể sân khấu</i>) 0,8 m²/chỗ ngồi. Các công trình như: khu vệ sinh, phòng chờ,... theo quy mô được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam 4601:2012		
5	Kho chuyên ngành	300	250	200
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức và đơn vị (nếu có) thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đặc thù và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.			